

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/DS-ST
Ngày: 29/02/2024
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự, vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Phương và bà Ngô Kim Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 126/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-DS ngày 30/01/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Th (tự Sáu H), sinh năm 1965; nơi cư trú: số 569, khóm L, phường P, thị xã T, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Bá Ph, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1994; cùng cư trú: tổ 11, khóm Long Quới B, phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Ông Th có mặt tại phiên tòa; ông Ph và bà H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th (tự Sáu H) trình bày:

Do quen biết, ông Nguyễn Văn Th có cho ông Huỳnh Bá Ph và bà Nguyễn Thị Tuyết H vay 02 lần tiền: Ngày 19/8/2022, cho vay 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng, lãi suất 2,2%/tháng, thời hạn vay 5 tháng (từ ngày 19/8/2022 đến

19/01/2023); Ngày 12/01/2023) cho vay 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng, lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay 5 tháng (từ ngày 12/01/2023 đến 12/6/2023); nếu cần lấy lại vốn thì ông Th báo trước 01 tháng. Các khoản vay trên có làm tờ cam kết, mục đích vay mua bán bất động sản. Tổng cộng ông Ph và bà H vay của ông Th 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng. Sau khi vay, ông Ph và bà H trả lãi được 194.000.000 (Một trăm chín mươi bốn triệu) đồng, ngưng trả lãi ngày 13/3/2022, không trả vốn lãi. Ông Th yêu cầu ông Huỳnh Bá Ph và bà Nguyễn Thị Tuyết H có trách nhiệm trả vốn vay 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng và tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 12/3/2023 đến khi xét xử.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn cung cấp 02 tờ cam kết ngày 19/8/2022 và ngày 12/01/2023. yêu cầu giám định chữ ký tên, chữ viết họ tên và dấu vân tay màu đỏ của Huỳnh Bá Ph và Nguyễn Thị Tuyết H trên 02 (hai) tờ cam kết nêu trên tại Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Huỳnh Bá Ph và bà Nguyễn Thị Tuyết H, nhưng ông Ph và bà H đều vắng mặt ở địa phương, không văn bản ý kiến phản hồi. Lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được. Đồng thời, tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định pháp luật.

Quá trình tố tụng, Tòa án thu thập, xác minh chứng cứ: Thu thập mẫu chữ ký, chữ viết họ tên và dấu vân tay màu đỏ của Huỳnh Bá Ph và Nguyễn Thị Tuyết H tại Văn phòng Công chứng Ngô Chiến thị xã Tân Châu, để trưng cầu giám định; xác minh nơi cư trú của ông Ph và bà H tại Công an phường Long Phú và Văn phòng khóm Long Quới B, phường Long Phú, thị xã Tân Châu, cụ thể:

- Theo kết luận giám định số 132/KL-KTHS (TL-GT) ngày 07/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang kết luận:

1. Chữ ký và chữ viết họ tên Huỳnh Bá Ph trên tài liệu cần giám định (ký hiệu TLCGD: A1, A2) so với chữ ký và chữ viết họ tên Huỳnh Bá Ph trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu TLMSS: M2) do cùng một người ký và viết ra;

Chữ ký và chữ viết họ tên Nguyễn Thị Tuyết H trên tài liệu cần giám định (ký hiệu TLCGD: A1, A2) so với chữ ký và chữ viết họ tên Nguyễn Thị Tuyết H trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu TLMSS: M1) do cùng một người ký và viết ra.

2. Dấu vân tay bên phải, in tại vị trí ký và viết tên Huỳnh Bá Ph trên 02 (hai) Tờ cam kết ngày 19/8/2022 (DL) và ngày 12/01/2023 (DL), ký hiệu TLCGD: A1, A2 so với dấu vân tay in dưới mục Bên A, vị trí ký và viết tên Huỳnh Bá Ph, tại trang 4, trên Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, được Văn phòng công chứng Ngô Chiến chứng nhận ngày 05/4/2023 mẫu so sánh, ký hiệu TLMSS: M2 là của cùng một người in ra.

Không thể tiến hành giám định dấu vân tay bên trái, in tại vị trí ký và viết tên Huỳnh Bá Ph trên 02 (hai) Tờ cam kết ngày 19/08/2022 (DL) và ngày 12/01/2023 (DL), ký hiệu TLCGD: A1, A2 do không có mẫu dấu vân tay 09 ngón còn lại của Huỳnh Bá Ph để so sánh, đối chiếu.

Dấu vân tay in tại vị trí ký và viết tên Nguyễn Thị Tuyết H trên 02 (hai) Tờ cam kết ngày 19/08/2022 (DL) và ngày 12/01/2023 (DL), ký hiệu TLCGD: A1, A2 bị mờ nhòe, lem mực, không đủ yếu tố giám định truy nguyên đồng nhất.

- Kết quả xác minh Công an phường Long Phú cung cấp: Ông Huỳnh Bá Ph, sinh năm 1984 còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 11, khóm Long Quới B, phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Thị Tuyết H không đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 11 khóm Long Quới B, phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Kết quả xác minh Ban khóm Long Quới B, phường Long Phú cung cấp: Ông Huỳnh Bá Ph, sinh năm 1984 có cư trú tại tổ 11, khóm Long Quới B, phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1994 không cư trú tại tổ 11, khóm Long Quới B, phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, nhưng bà H có thường xuyên sinh sống với ông Ph tại tổ 11, khóm Long Quới B, phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Hiện ông Ph, bà H thường xuyên làm ăn qua lại tại Campuchia nên ít khi có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa, ông Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đã cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ. Ông Ph và bà H vắng mặt.

Ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không lý do và Tòa án đã niêm yết theo quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, việc giao kết hợp đồng vay tài sản giữa các bên là tự nguyện. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ Th toán, nguyên đơn yêu cầu trả vốn 2.000.000.000 đồng, tính lãi suất theo quy định đối với khoản vay là có căn cứ. Tuy nhiên, cần điều chỉnh khoản tiền lãi thỏa thuận cho phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật

Dân sự năm 2015, Điều 102, Điều 147, Điều 161, Điều 162; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th. Buộc ông Huỳnh Bá Ph và bà Nguyễn Thị Tuyết H có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn Th vốn vay 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng và tính lãi theo quy định pháp luật. Ông Ph và bà H phải chịu chi phí tố tụng và án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền: Ông Nguyễn Văn Th khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản với ông Huỳnh Bá Ph, bà Nguyễn Thị Tuyết H, cùng cư trú: tổ 11, khóm Long Quới B, phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Xét, quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự; nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí, Tòa án thụ lý giải quyết.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

** Về nội dung:*

[1] Hợp đồng vay tài sản (các tờ cam kết ngày 19/8/2022, ngày 12/01/2023) giữa ông Nguyễn Văn Th với ông Huỳnh Bá Ph và bà Nguyễn Thị Tuyết H được lập thành văn bản, ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về vốn vay và tiền lãi:

- Vốn vay: Lời khai của ông Nguyễn Văn Th có cho ông Huỳnh Bá Ph và bà Nguyễn Thị Tuyết H vay tiền: Ngày 19/8/2022, cho vay 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng, lãi suất 2,2%/tháng; ngày 12/01/2023, cho vay 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng, lãi suất 2%/tháng. Tổng cộng: 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng. Thời hạn vay 5 tháng, nếu cần lấy lại vốn thì báo trước 01 tháng và cung cấp 02 tờ cam kết, có chữ ký tên và lấn tay của ông Ph và bà H. Sau khi vay, ông Ph và bà H chưa trả vốn. Ông Th yêu cầu ông Ph và bà H có trách nhiệm trả số tiền vốn gốc 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng.

Kết luận giám định số 132/KL-KTHS (TL-GT) ngày 07/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang: “Chữ ký, chữ viết họ tên Huỳnh Bá Ph, Nguyễn Thị Tuyết H trên tài liệu cần giám định so với tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký và viết ra. Dấu vân tay bên phải, in tại vị trí ký và viết tên Huỳnh Bá Ph trên 02 (hai) Tờ cam kết ngày 19/8/2022 (DL) và ngày 12/01/2023 (DL), ký hiệu TLCGD: A1, A2 so với dấu vân tay in dưới mục

Bên A, vị trí ký và viết tên Huỳnh Bá Ph, tại trang 4, trên Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, được Văn phòng công chứng Ngô Chiến chứng nhận ngày 05/4/2023 mẫu so sánh, ký hiệu TLMSS: M2 là của cùng một người in ra”.

Do đó, ông Th yêu cầu ông Ph và bà H trả vốn 2.000.000.000 đồng là có căn cứ, chấp nhận.

- Tiền lãi:

Ông Th khai, ông Ph và bà H vay ngày 19/8/2022 là 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng, trả lãi 154.000.000 đồng; ngày 12/01/2023 vay thêm 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng, trả lãi 40.000.000 đồng. Ông Ph và bà H trả lãi của hai khoản vay được 194.000.000 (Một trăm chín mươi bốn triệu) đồng thì ngưng, ông Th yêu cầu ông Ph và bà H trả lãi theo quy định pháp luật từ ngày 12/3/2023 đến khi xét xử.

Lãi suất vay và cho vay do các bên thỏa thuận ngày 19/8/2022 (lãi suất 2,2%/tháng, tương đương 26,4%/năm) và ngày 12/01/2023 (lãi suất 2%/tháng, tương đương 24%/năm) là vượt quá mức lãi suất 20%/năm quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Ông Ph và bà H vắng mặt, chấp nhận lời khai của ông Th đã nhận tiền lãi của ông Ph và bà H 194.000.000 đồng.

* Điều chỉnh lãi suất:

Từ ngày 19/8/2022 đến ngày 12/3/2023 (06 tháng 23 ngày).

$1.000.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/năm \times 06 \text{ tháng } 23 \text{ ngày}/30 = 113.003.318 \text{ đồng.}$

Từ ngày 12/01/2023 đến ngày 12/3/2023 (02 tháng).

$1.000.000.000 \times 20\%/năm \times 02 \text{ tháng} = 33.400.000 \text{ đồng.}$

$194.000.000 \text{ đồng (Tiền lãi đã trả)} - 146.403.318 \text{ đồng (tiền lãi điều chỉnh)} = 47.596.682 \text{ đồng.}$

* Chiết tính lãi suất:

Từ ngày 12/3/2023 đến ngày 29/02/2024 (xét xử sơ thẩm)

$2.000.000.000 \times 20\%/năm \times 11 \text{ tháng } 17 \text{ ngày}/30 = 386.326.661 \text{ đồng.}$

Tiền lãi: $386.326.661 \text{ đồng (lãi chiết tính)} - 47.596.682 \text{ đồng (lãi điều chỉnh)} = 338.730.000 \text{ đồng (làm tròn).}$

Buộc ông Huỳnh Bà Ph và bà Nguyễn Thị Tuyết H có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn Th: Tiền vốn 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng; Tiền lãi 338.730.000 đồng (Ba trăm ba mươi tám triệu bảy trăm ba mươi nghìn) đồng (từ ngày 12/3/2023 đến ngày 29/02/2024) đồng;

Kể từ ngày ông Th có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy

định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

(Theo quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự của Bộ luật Dân sự năm 2015).

[3] Về chi phí tố tụng: Ông Huỳnh Bá Ph và bà Nguyễn Thị Tuyết H phải chịu chi phí giám định 3.000.000 đồng. Ông Ph và bà H có trách nhiệm hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Th 3.000.000 (Ba triệu) đồng chi phí giám định (theo quy định khoản 4 Điều 161, khoản 1 Điều 162 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015).

[4] Về án phí sơ thẩm:

Ông Ph và bà H phải chịu 78.774.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả ông Th tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 147, khoản 4 Điều 161, khoản 1 Điều 162, Điều 271, Điều 273 Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th.

Buộc ông Huỳnh Bá Ph và bà Nguyễn Thị Tuyết H có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn Th:

- Tiền lãi: 338.730.000 *(Ba trăm ba mươi tám triệu bảy trăm ba mươi nghìn) đồng* (từ ngày 12/3/2023 đến ngày 29/02/2024).

- Tiền vốn: 2.000.000.000 *(Hai tỷ) đồng*.

Kể từ ngày ông Th có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về chi phí tố tụng: Ông Ph, bà H phải chịu chi phí giám định 3.000.000 đồng. Ông Ph, bà H phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Th số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Bá Ph và bà Nguyễn Thị Tuyết H phải chịu 78.774.600 đồng *(Bảy mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm) đồng* án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Th số tiền 36.000.000 (*Ba mươi sáu triệu*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007075 ngày 14/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Th có quyền kháng cáo đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử Ph thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Ph, bà H là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND TX. Tân Châu (2);
- CC.THADS TX. Tân Châu (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bạch Tuyết